

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08/11/2018

V/v: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Mùi

2. Bà Phạm Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại Nhà văn hóa khu dân cư Bích Động - Tân Tiến, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 347/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18/9/2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 10/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Trí H, sinh năm 1964

Nơi đăng ký thường trú: Thị tứ L, xã L, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thị tứ L, xã L, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Ông Hiền vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Phúc có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13/8/2018 và các bản tự khai, nguyên đơn ông Vũ Trí H trình bày:

Ông và bà Phạm Thị P tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 8 năm 1988 cho đến nay nhưng chưa đến chính quyền địa phương để đăng ký kết hôn; gia đình 2 bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương; có đồng người thân và bạn bè đến dự; sau lễ cưới 2 người về sống chung với nhau

ở gia đình nhà bố mẹ đẻ ông; tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận; sau đó mua nhà đất ở Thị tứ xã L, thị xã Chí Linh sống chung đến khoảng năm 2008 hai người phát sinh mâu thuẫn như bất đồng với nhau về kinh tế, về quan điểm sống, nhiều lần xảy ra cãi nhau; ông đã vào tỉnh Đ làm ăn và sống riêng nhiều năm; hai bên có liên lạc với nhau về các công việc của con cái, công việc nội ngoại còn tình cảm thì không quan tâm đến nhau. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng đối với bà P không còn nữa và làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà P; do ông và bà P không đăng ký kết hôn nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông và bà P là vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà P có 2 con chung Vũ Trí Hoàng Anh, sinh ngày 23/4/1989, đã lấy vợ, đang ở tỉnh Quảng Ninh; Vũ Thị Thúy Ngân, sinh ngày 12/3/1992, đã lấy chồng; do 2 con chung đã trên 18 tuổi nên khi ly hôn ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Ông và bà P có nhà đất là tài sản chung tại khu Thị tứ xã L, thị xã Chí Linh; khi ly hôn ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/9/2018, bị đơn bà Phạm Thị P trình bày:

Bà và ông Vũ Trí H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 8 năm 1988 nhưng chưa đăng ký kết hôn; từ đó cho đến nay hai người cũng chưa đến chính quyền để đăng ký kết hôn như ông H trình bày là đúng; gia đình 2 bên có tổ chức lễ cưới; sau lễ cưới 2 người về sống chung với nhau ở gia đình nhà chồng; tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận; sau này mua nhà đất ở Thị tứ xã L, thị xã Chí Linh sống chung; đến năm 1992 đã có 2 con chung; thỉnh thoảng có cãi nhau sau đó lại bỏ qua cho nhau; năm 2014 ông H vào miền nam làm ăn; có năm về có năm không về; bà và ông H sống ly thân với nhau 4 năm nay nên tình cảm vợ chồng có nhạt dần; nay ông H làm đơn xin ly hôn bà, bà đồng ý ly hôn với ông H; do hai ông bà không có đăng ký kết hôn nên bà cũng đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 2 con chung Vũ Trí Hoàng Anh, sinh ngày 23/4/1989; Vũ Thị Thúy Ngân, sinh ngày 12/3/1992 như ông H khai báo là đúng; các con chung trên 18 tuổi nên khi ly hôn bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Bà và ông H có nhà đất là tài sản chung tại Thị tứ xã L, thị xã Chí Linh; khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Ông H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt có nội dung đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận ông và bà P là vợ chồng để chấm dứt sống chung; khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về con chung và về tài sản.

- Bà P trình bày đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông H; khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết

vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình (HN&GD); các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí tại Tòa án; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trí H, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Vũ Trí H và bà Phạm Thị P; về con chung, tài sản không phải đặt ra giải quyết; ông Hiền phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Vũ Trí H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trí H yêu cầu tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Phạm Thị P:

Ông Vũ Trí H và bà Phạm Thị P tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 8 năm 1988; gia đình 2 bên có tổ chức lễ cưới, có đông đủ gia đình, bạn bè đến dự nhưng không đi đăng ký kết hôn; sau lễ cưới, 2 người về sống chung với nhau ở gia đình nhà ông H; tình cảm ban đầu hòa thuận; sau đó mua nhà đất ở Thị tứ xã L, thị xã Chí Linh sống chung; đã có 2 con chung nhưng cho đến nay ông bà vẫn chưa đến chính quyền địa phương để đăng ký kết hôn nên không được coi là hôn nhân hợp pháp. Ông H và bà P đều trình bày hai ông và bà sống chung như vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do 2 bên bất đồng với nhau về kinh tế, quan điểm sống, nhiều lần cãi nhau; ông H vào tỉnh Đ làm ăn; hai bên ít liên lạc với nhau, ít quan tâm đến nhau, nay ông Hiền thấy tình cảm vợ chồng đối với bà P không còn nữa và làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông và bà P là vợ chồng để chấm dứt sống chung. Về phía bà P trình bày tại phiên tòa thừa nhận bà và ông H sống ly thân với nhau 4 năm nay; tình cảm vợ chồng phai nhạt; nay ông H làm đơn xin ly hôn bà, bà đồng ý ly hôn với ông H chứng tỏ hai bên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn; cả hai bên không còn tự nguyện sống chung với nhau nữa nên chấp nhận yêu cầu của ông H; tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà P là phù hợp với quy định tại các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Ông H và bà P có 2 con chung Vũ Trí Hoàng Anh, sinh ngày 23/4/1989; Vũ Thị Thúy Ngân, sinh ngày 12/3/1992; 2 con chung đã trên 18 tuổi; khi ly hôn ông H và bà P không yêu cầu giải quyết về con chung nên không phải đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản: Ông H và bà P có nhà đất là tài sản chung tại Thị tứ xã L, thị xã Chí Linh; khi ly hôn ông H và bà P không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không phải đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Ông H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan hệ hôn nhân: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Vũ Trí H và bà Phạm Thị P.

- Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; ông Vũ Trí H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và được đối trừ vào số tiền 300.000đ ông Hiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0000986 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. ông Vũ Trí H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND tx. Chí Linh;
- Chi cục THA DS TX Chí Linh;
- UBND xã Lê Lợi (Đề ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngọc